

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 59/1998/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 1998

THÔNG TƯ

***Bổ sung Thông tư số 95/1997-TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 1997 của Bộ Tài chính
hướng dẫn
và giải thích nội dung các điều khoản của Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt
Nam
và các nước đã ký kết và có hiệu lực thi hành tại Việt Nam***

*Căn cứ Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam với Bê-la-rút có hiệu lực thi hành từ
ngày 26 tháng 12 năm 1997 và Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam với Séc có
hiệu lực thi hành từ ngày 3 tháng 2 năm 1998;*

*Căn cứ Thông tư số 95/1997/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 1997 của Bộ Tài chính hướng
dẫn và giải thích nội dung các điều khoản của Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt
Nam và các nước đã ký kết và có hiệu lực thi hành tại Việt Nam;*

*Để thực hiện hai Hiệp định tránh đánh thuế hai lần nêu trên, Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung
Thông tư số 95/1997/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 1997 của Bộ Tài chính như sau:*

1. Các quy định của Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Bê-la-rút được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 95/1997/TT-BTC của Bộ Tài chính. Trường hợp Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Bê-la-rút về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và vào tài sản có quy định chưa được hướng dẫn tại Thông tư số 95/1997/TT-BTC hoặc có những quy định khác với quy định tại Thông tư trên thì sẽ căn cứ vào quy định cụ thể đối với Hiệp định giữa Việt Nam và Bê-la-rút tại Phụ lục số XXIV kèm theo Thông tư này để thực hiện.

2. Các quy định của Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Séc được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 95/1997/TT-BTC của Bộ Tài chính. Trường hợp Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Séc về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và vào tài sản có quy định chưa được hướng dẫn tại Thông tư số 95/1997/TT-BTC hoặc có những quy định khác với quy định tại Thông tư trên thì sẽ căn cứ vào quy định cụ thể đối với Hiệp định giữa Việt Nam và Séc tại Phụ lục số XXV kèm theo Thông tư này để thực hiện. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày ký./.

PHỤ LỤC SỐ XXIV

HIỆP ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM VÀ BÊ-LA-RÚT

(Kèm theo Thông tư số 59/1998/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 1998 của Bộ Tài chính bổ sung Thông tư số 95/1997/TT-BTC ngày 29/12/1997 của Bộ Tài chính)

Mặc dù đã có những quy định tại Thông tư số 95/1997/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 1997 của Bộ Tài chính, các quy định hướng dẫn sau đây sẽ được áp dụng trong trường hợp thực hiện Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Bê-la-rút về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và vào tài sản có hiệu lực từ ngày 26 tháng 12 năm 1997 và được áp dụng đối với các loại thuế tại Việt Nam từ ngày 1 tháng 1 năm 1998;

1. Cơ sở thường trú:

(i) Theo Hiệp định này, đoạn a điểm 3.2 khoản 3 mục I Thông tư được thay thế bằng quy định như sau:

a. Doanh nghiệp đó có tại Việt Nam: trụ sở điều hành, chi nhánh, văn phòng (kể cả văn phòng đại diện thương mại của thương nhân nước ngoài đặt tại Việt Nam trong trường hợp được uỷ quyền ký kết hợp đồng thương mại), nhà máy, xưởng sản xuất, mỏ, giếng dầu hoặc khí, địa điểm khai thác tài nguyên thiên nhiên, địa điểm dùng để bán hàng hoá hay tài sản cho xí nghiệp, hay các thiết bị, phương tiện phục vụ cho việc thăm dò tài nguyên thiên nhiên.

(ii) Theo Hiệp định này, đoạn d điểm 2.3 khoản 2 mục I Thông tư được thay thế bằng quy định như sau:

d. Doanh nghiệp đó có tại Việt Nam một đại lý môi giới, đại lý hoa hồng hoặc bất kỳ một đại lý nào khác, nếu các đại lý đó dành toàn bộ hoạt động đại lý của mình cho doanh nghiệp đó (đại lý phụ thuộc).

(iii) Theo Hiệp định này, một tổ chức bảo hiểm là đối tượng cư trú của Bê-la-rút nếu thực hiện thu phí bảo hiểm tại Việt Nam hay thực hiện bảo hiểm rủi ro tại Việt Nam thông qua một đối tượng không có tư cách độc lập, trừ trường hợp tái bảo hiểm, sẽ được coi là thực hiện hoạt động kinh doanh tại Việt Nam thông qua một cơ sở thường trú tại Việt Nam.

(iv) Theo Hiệp định này, đoạn a điểm 3.3 khoản 3 mục I Thông tư được thay thế bằng quy định như sau:

a. Doanh nghiệp đó sử dụng các phương tiện chỉ nhằm mục đích lưu kho, trưng bày hoặc giao hàng hoá hay tài sản cho xí nghiệp.

2. Thu nhập từ hoạt động kinh doanh:

Theo Hiệp định này, không có khoản lợi tức nào được phân bổ cho một cơ sở thường trú của một xí nghiệp của Bê-la-rút tại Việt Nam nếu cơ sở thường trú đó chỉ đơn thuần mua hàng hoá hay tài sản cho xí nghiệp.

3. Thu nhập từ tiền lãi cổ phần:

Theo khoản 2 Điều 10 của Hiệp định này, thuế suất giới hạn nêu tại điểm 5.2 khoản 5 mục II Thông tư là 15% của tổng số tiền lãi cổ phần.

4. Thu nhập từ lãi từ tiền vay:

4.1. Theo khoản 2 Điều 11 của Hiệp định này, thuế suất giới hạn nêu tại điểm 5.2 khoản 5 mục II Thông tư là 10% của tổng số khoản lãi từ tiền cho vay.

4.2. Trường hợp Việt Nam đánh thuế thu nhập đối với các khoản lãi từ tiền cho vay do các tổ chức, cá nhân Việt Nam trả cho các đối tượng cư trú của nước ngoài, lãi từ tiền cho vay trả cho Ngân hàng quốc gia Bê-la-rút sẽ được miễn thuế tại Việt Nam.

5. Thu nhập từ tiền bản quyền:

Theo khoản 2 Điều 12 của Hiệp định này, thuế suất giới hạn nêu tại điểm 7.2 khoản 7 mục II Thông tư là 15% tổng số tiền bản quyền.

6. Thu nhập từ hoạt động ngành nghề độc lập:

Theo khoản 3 Điều 14 của Hiệp định này, thuật ngữ "cơ sở cố định" có nghĩa là một địa điểm cố định như một văn phòng hay một căn phòng, hoặc bất kỳ một địa điểm nào mà qua đó một cá nhân có thể thường xuyên thực hiện một phần hoặc toàn bộ các hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập.

7. Thu nhập từ tiền lương hưu:

Theo khoản 2 Điều 18 của Hiệp định này, những khoản tiền do một cá nhân là một đối tượng cư trú của Bê-la-rút nhận được từ các hình thức bảo hiểm xã hội theo quy định của luật pháp của Việt Nam sẽ chỉ bị đánh thuế tại Việt Nam.

8. Thu nhập của sinh viên, học sinh học nghề:

Theo Hiệp định này, đoạn b khoản 15.2 mục II Thông tư được thay thế bằng quy định như sau:

Đối với các khoản tiền trợ cấp, học bổng, tiền công lao động không được đề cập tại đoạn a khoản 15.2 mục II Thông tư, thì sinh viên hay học sinh học nghề như được đề cập tại khoản 15.2 mục II Thông tư trong suốt thời gian học tập hay đào tạo của mình tại Việt Nam sẽ được hưởng các quy định về miễn thuế hoặc giảm thuế như các quy định áp dụng cho các đối tượng cư trú của Việt Nam.

9. Thu nhập khác:

Theo Hiệp định này, khoản 17 mục II Thông tư được thay thế bằng quy định như sau:

17.1. Điều 22 quy định việc thu thuế đối với các khoản thu nhập khác chưa được đề cập tại các điều khoản khác của Hiệp định.

17.2. Theo quy định tại Điều 22, trường hợp một đối tượng cư trú của Bê-la-rút có các khoản thu nhập khác từ Việt Nam như đề cập tại điểm 17.1 sẽ phải nộp thuế tại Việt Nam theo quy định tại Luật thuế của Việt Nam.

PHỤ LỤC SỐ XXV

HIỆP ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM VÀ SÉC

(Kèm theo Thông tư số 59/1998/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 1998 của Bộ Tài chính bổ sung

Thông tư số 95/1997/TT-BTC ngày 29/12/1997 của Bộ Tài chính)